

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 49/KH-TTr ngày 19/01/2021 của Thanh tra tỉnh Sơn La về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021;

Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thường xuyên nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý đối tượng thanh tra và các cơ quan tổ chức và cá nhân có liên quan.

Đảm bảo kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra và công tác quản lý nhà nước về thanh tra.

2. Yêu cầu

Hoạt động tuyên truyền cần phải có trọng tâm, trọng điểm và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Triển khai sâu rộng các hình thức tuyên truyền, trong đó chú trọng biện pháp tuyên truyền phải phù hợp với tình hình thực tế của các nhóm đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Đối tượng được tuyên truyền

- Cơ quan quản lý nhà nước; thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước.

- Cơ quan thanh tra nhà nước; thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước; cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

- Đối tượng thanh tra; người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra.

2. Nội dung: Có 08 nội dung (*theo Phụ lục chi tiết kèm theo*).

3. Hình thức

Tùy thuộc đối tượng và điều kiện thực tế, có thể áp dụng các hình thức tuyên truyền sau:

- Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử.

- Thông qua các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng.

- Thông qua ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Phổ biến pháp luật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp thông qua hoạt động của Tổ tư vấn pháp luật.

- Các hình thức khác phù hợp với nội dung, đối tượng tuyên truyền và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan thanh tra cấp sở, cấp huyện

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị để tham mưu cho Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố lựa chọn các hình thức tuyên truyền phù hợp, tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý; báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh *trước 01/10/2021*.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện nghiêm Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

2. Các phòng Nghiệp vụ Thanh tra tỉnh

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được phân công phụ trách thực hiện kế hoạch này; tổng hợp kết quả tuyên truyền, phổ biến Nghị định, báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh trước *15/10/2021* (*qua phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra*).

3. Ban biên tập Trang thông tin điện tử cơ quan Thanh tra tỉnh

- Đăng tải Kế hoạch này và kết quả tuyên truyền, phổ biến Nghị định lên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh.

4. Giao phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra Thanh tra tỉnh

- Tham mưu tuyên truyền, phổ biến Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ tại Thanh tra tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện kế hoạch này và Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; định kỳ báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra, đề nghị các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (B/c);
- Lãnh đạo cơ quan;
- Thanh tra các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố (t/h);
- Văn phòng và các phòng nghiệp vụ (t/h);
- Lưu: VT, Phòng GSKT&XLSTT, Xuân (03bản).

CHÁNH THANH TRA

Lương Thị Như Hoa

UBND TỈNH SƠN LA
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 26 tháng 7 năm 2021

PHỤ LỤC

Nội dung tuyên truyền, phổ biến về

Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số 446/KH-TTr ngày 26/7/2021 của Thanh tra tỉnh)

Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ có 4 chương và 27 điều, nội dung trọng tâm như sau:

1. Nguyên tắc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

Hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; được tiến hành đối với từng vụ việc hoặc đồng thời nhiều vụ việc tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

2. Trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

- Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý kịp thời kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trong phạm vi quyền hạn do pháp luật quy định.

- Thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm tổ chức việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và xử lý kịp thời kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trong phạm vi quyền hạn do pháp luật quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

- Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của mình, của Thủ tướng Chính phủ.

- Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của mình, của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

- Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của mình.

- Cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

Đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra là đối tượng thanh tra, cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm hoặc có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra.

5. Nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra

5.1. Nội dung theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra gồm:

a) Quá trình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

b) Tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;

c) Nắm bắt khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

5. 2. Nội dung đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra gồm:

a) Quá trình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

b) Nhắc nhở việc thực hiện nội dung được ghi trong kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nhưng chưa được thực hiện;

c) Yêu cầu báo cáo giải trình nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

d) Áp dụng biện pháp để kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được thực hiện.

3. Nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra gồm:

a) Quá trình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

b) Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, bao gồm nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành và tiến độ thực hiện;

d) Năm bắt khó khăn khách quan và chủ quan trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

đ) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

e) Trách nhiệm của chủ thể có liên quan và nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

6. Trình tự, thủ tục theo dõi

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, người được giao nhiệm vụ theo dõi có trách nhiệm mở hồ sơ theo dõi. Hồ sơ theo dõi phải tập hợp các thông tin liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra, gồm: Thông tin cơ bản về đối tượng theo dõi; nội dung trách nhiệm mà đối tượng theo dõi phải thực hiện; thống kê cụ thể và tổng hợp các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý; nội dung, thời hạn được ghi trong yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý.

- Hoạt động theo dõi được tiến hành thông qua việc yêu cầu đối tượng theo dõi báo cáo tình hình thực hiện kết luận thanh tra và cung cấp tài liệu chứng minh. Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phân công người trực tiếp làm việc với đối tượng theo dõi để xác định thông tin về tình hình thực hiện kết luận thanh tra.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, người được giao nhiệm vụ theo dõi có trách nhiệm báo cáo thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra. Báo cáo gồm các nội dung: Thông tin chung về kết luận thanh tra và trách nhiệm phải thực hiện của đối tượng theo dõi; kết quả thực hiện kết luận thanh tra; đánh giá việc thực hiện kết luận thanh tra; phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện kết luận thanh tra.

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành căn cứ kết quả theo dõi để quyết định: Kết thúc việc theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo dõi theo quy định hiện hành nếu việc thực hiện kết luận thanh tra đã hoàn thành; tiến hành đôn đốc theo quy định tại Nghị định này nếu việc thực hiện kết luận thanh tra chưa hoàn thành.

- Kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện kết luận thanh tra được thông báo đến đối tượng theo dõi và công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trình tự, thủ tục đơn đốc

- Hoạt động đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra được tiến hành bằng hình thức gửi văn bản đơn đốc hoặc làm việc trực tiếp với đối tượng đơn đốc.

a) Trường hợp gửi văn bản đơn đốc, chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày được giao việc đơn đốc, người được giao việc đơn đốc có trách nhiệm đề xuất văn bản đơn đốc trình thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gửi đối tượng đơn đốc.

b) Trường hợp làm việc trực tiếp, chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày được giao việc đơn đốc, người được giao việc đơn đốc có trách nhiệm đề xuất kế hoạch làm việc và văn bản thông báo trình thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gửi đối tượng đơn đốc.

- Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày được giao việc đơn đốc, người được giao việc đơn đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả đơn đốc với thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Báo cáo gồm các nội dung: Quá trình đơn đốc; tình hình, tiến độ thực hiện kết luận thanh tra; kết quả thực hiện kết luận thanh tra sau khi đơn đốc; đánh giá chung và đề xuất giải pháp thực hiện kết luận thanh tra.

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành căn cứ kết quả đơn đốc để quyết định: Kết thúc việc đơn đốc và lưu trữ hồ sơ đơn đốc theo quy định hiện hành nếu việc thực hiện kết luận thanh tra đã hoàn thành; tiến hành kiểm tra theo quy định tại Nghị định này nếu việc thực hiện kết luận thanh tra chưa hoàn thành.

- Kết quả và việc xử lý kết quả đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra được thông báo đến đối tượng đơn đốc và công khai theo quy định của pháp luật.

8. Trình tự, thủ tục kiểm tra

- Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ra quyết định kiểm tra khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Hết thời hạn phải thực hiện kết luận thanh tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra mà đối tượng đơn đốc không hoàn thành việc thực hiện;

b) Đối tượng đơn đốc không thực hiện trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật;

c) Quá trình theo dõi, đơn đốc phát hiện đối tượng theo dõi, đơn đốc có dấu hiệu tẩu tán tài sản, tiêu hủy tài liệu, không hợp tác, cản trở hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Việc kiểm tra được thực hiện khi có quyết định kiểm tra của thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng

thanh tra chuyên ngành. Quyết định kiểm tra phải ghi rõ: Căn cứ ra quyết định; đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra; người được giao nhiệm vụ kiểm tra. Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký, quyết định kiểm tra phải được gửi cho người được giao nhiệm vụ kiểm tra và đối tượng kiểm tra. Chậm nhất là 5 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định thì người được giao nhiệm vụ kiểm tra phải tiến hành kiểm tra.

- Thời hạn kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tối đa là 05 ngày kể từ ngày bắt đầu kiểm tra. Nếu nội dung kiểm tra phức tạp, phạm vi kiểm tra rộng thì thời hạn kiểm tra tối đa là 10 ngày, kể từ ngày bắt đầu kiểm tra.

- Thời hạn kiểm tra việc thực hiện nhiều kết luận thanh tra tối đa là 10 ngày tính từ ngày bắt đầu kiểm tra. Nếu nội dung kiểm tra phức tạp, phạm vi kiểm tra rộng thì thời hạn kiểm tra là 20 ngày, kể từ ngày bắt đầu kiểm tra.

- Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Báo cáo gồm các nội dung sau: Đánh giá tình hình, kết quả kiểm tra; kết luận về nội dung kiểm tra; kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật và các nội dung liên quan đến đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Căn cứ kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm:

a) Yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp của đối tượng kiểm tra áp dụng biện pháp theo thẩm quyền buộc đối tượng kiểm tra hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra;

b) Áp dụng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét, khởi tố vụ án nếu phát hiện dấu hiệu tội phạm liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra;

d) Quyết định thanh tra lại hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp quyết định thanh tra lại theo quy định của pháp luật về thanh tra nếu phát hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Báo cáo và đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý trường hợp có căn cứ xác định đối tượng kiểm tra không có khả năng thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

- Kết quả và việc xử lý kết quả kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra được thông báo đến đối tượng kiểm tra và công khai theo quy định của pháp luật./.
